



KIÊN NHẪN CHỜ ĐỢI CƠ HỘI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA	Nhà đầu tư cần giữ tư duy phòng thủ chắc chắn trong giai đoạn này và chờ thêm những tín hiệu tích cực hơn trước khi mở nhiều vị thế mua mới.
BÁN	Tuân thủ nguyên tắc cắt lỗ đối với các vị thế vi phạm trong danh mục.

PVS

THEO DÕI

↑ 16,23%

VND 35.900

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

Thị trường thế giới

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (31/10), khép lại một tháng bán tháo dữ dội dưới sức ép từ xu hướng tăng của lãi suất.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường lập lại kịch bản giảm mạnh cuối phiên khi hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm, trong đó các nhóm dẫn dắt thị trường giảm khá sâu. Về mặt kỹ thuật, vùng hỗ trợ 1.030 điểm đã bị xuyên thủng một cách dễ dàng. Và với việc tiếp diễn đà giảm như những phiên gần đây thì trong ngắn hạn, các mức hỗ trợ gần như sẽ không có nhiều ý nghĩa. Nhiều khả năng thị trường sẽ lụi sâu hơn để kiểm định mốc tâm lý 1.000 điểm. NĐT nên tiếp tục kiên nhẫn chờ đợi cho thị trường tìm lại được điểm cân bằng sau chuỗi giảm điểm này.

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	33.052,87	0,38	-0,28
S&P 500	4.193,80	0,65	9,23
Nasdaq	12.851,24	0,48	22,78
VIX	18,14	-8,15	-16,29
DAX	14.810,34	0,64	6,37
FTSE 100	7.321,72	-0,08	-1,74
CAC40	6.885,65	0,89	6,36
Hang Seng	17.112,48	-1,69	-13,49

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

Chỉ báo kỹ thuật



	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	26,41	SELL
MACD(12,26)	-32,32	SELL
ADX(14)	51,60	SELL
SMA5	1.057,65	SELL
SMA20	1.107,97	SELL
SMA50	1.162,24	SELL
SMA100	1.166,51	SELL
SMA200	1.114,28	SELL



ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (31/10), khép lại một tháng bán tháo dữ dội dưới sức ép từ xu hướng tăng của lãi suất. Giá dầu thô tiếp tục giảm khi thị trường không còn lo lắng nhiều về khả năng gián đoạn nguồn cung dầu từ Trung Đông trong bối cảnh chiến tranh ở Gaza.
- Kết quả cuộc họp ngày 31/10-1/11 của Fed sẽ được công bố vào chiều ngày thứ Tư theo giờ Mỹ. Công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME đang phản ánh khả năng 99% Fed giữ nguyên lãi suất trong lần họp này.
- Tin dụng bất ngờ sụt giảm trong tháng 10/2023. Tính đến ngày 24/10, tín dụng đối với kinh tế tăng 6,81% so với cuối năm 2022, trong khi đó từ tháng 5/2023 trở lại đây đã tăng nhanh hơn. Tín dụng đối với doanh nghiệp đạt gần 6,5 triệu tỷ đồng, chiếm trên 50% dư nợ toàn nền kinh tế.
- Theo đà tăng của giá dầu thế giới, giá xăng trong nước tại kỳ điều hành ngày 1/11 được dự báo có thể tăng phiên thứ 2 liên tiếp. Nếu Liên Bộ Công Thương - Tài chính không tác động đến Quỹ bình ổn giá xăng dầu thì giá xăng có thể tăng 250-500 đồng/lit, còn giá dầu giảm khoảng 420-500 đồng/lit. Với mức tăng này thì giá xăng trong nước có thể tăng lên mức 24.000 đồng/lit.
- Năm 2023, TP.HCM được giao giải ngân hơn 68.000 tỉ đồng. Đến nay, TP mới giải ngân 24.199 tỉ vốn đầu tư công, đạt 35% kế hoạch.
- **FRT:** Quý III, doanh thu hợp nhất của FPT Retail đạt 8.236 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2022. Riêng chuỗi bán lẻ FPT Shop đem về 4.104 tỷ đồng doanh thu, tăng 14% so với quý II trước đó. Công ty lãi gộp 1.371 tỷ đồng. Chi phí bán hàng tăng mạnh lên trên 1.029 tỷ đồng là nguyên nhân chính khiến công ty lỗ ròng 21 tỷ đồng.
- **GMD:** BCTC hợp nhất quý III/2023 của CTCP Gemadept ghi nhận doanh thu thuần 998 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Biên lãi gộp đạt 47%, cải thiện so với con số 41% của quý III/2022. Trong kỳ, các chi phí như tài chính và bán hàng đều được tiết giảm, còn chi phí quản lý doanh nghiệp tăng. Khoản lãi từ công ty liên doanh liên kết giảm 52% xuống 52 tỷ đồng. Kết quả, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 254 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ.
- **GAS:** Quý III, PV GAS ghi nhận 22.126 tỷ đồng doanh thu thuần giảm 9% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp giảm từ 18% xuống 17%. Kết quả, lãi ròng PV GAS đạt 2.377 tỷ đồng, giảm 22% so với quý II/2022.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	1.980,14	-0,19	8,56
Dầu WTI	81,40	0,47	1,42
Dầu Brent	85,49	0,55	-0,49
Than	121,10	-7,56	-70,04
Đồng	8.110,50	-0,37	-3,12
Quặng sắt	122,91	-0,24	3,77
Thép	550,00	0,09	-3,70

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,724	0,06	3,09
USD/JPY	151,28	0,26	-13,33
USD/CNY	7,3164	-0,07	-5,71
EUR/USD	1,0573	-0,02	-1,23
GBP/USD	1,2137	-0,13	0,45

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/11/2023	+25bp
ECB	4,50%	26/10/2023	+25bp
BOE	5,25%	02/11/2023	+25bp
BOJ	-0,10%	31/10/2023	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	969,83	25.750	-6,36
STB	754,35	27.000	0,00
VND	472,65	16.300	-5,78
HPG	480,85	23.000	0,00
DIG	499,62	20.200	-0,25

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	485.133,12	86.800	1,05
BID	203.352,66	40.200	-1,95
VHM	169.820,33	39.000	-0,51
GAS	175.930,27	76.600	0,00
VIC	154.464,39	40.500	-2,41

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



PVS

SCAN ME

Khuyến nghị

Giá hiện tại

33.000

Giá mục tiêu

35.900

Tiềm năng tăng giá

16,23%

Vùng giải ngân

29.500-30.800

Ngưỡng cắt lỗ

<29.000 (6%)

THEO DÕI

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng đầu năm nay, Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí ghi nhận tổng doanh thu thuần đạt 12.019 tỷ đồng và lãi ròng 580 tỷ đồng, lần lượt tăng 14% và 40% so với cùng kỳ năm trước. So với kế hoạch kinh doanh đã đề ra, doanh nghiệp này hiện đã đạt 95% mục tiêu doanh thu và 108% mục tiêu lợi nhuận cả năm nay.
- Với việc giá dầu thô Brent neo cao trong thời gian qua đã khiến nhu cầu thăm dò và khai thác dầu khí (E&P) trên toàn cầu "bùng nổ", tạo ra lượng việc làm khổng lồ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ M&C như Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- PVS đã điều chỉnh gần 23% kể từ đỉnh tháng 9 và đang test vùng hỗ trợ quanh 30.000 đồng. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong vài phiên tới, nếu tạo nền tích lũy chặt chẽ quanh vùng hỗ trợ trên thì có thể tham gia giải ngân tỷ trọng nhỏ.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q2 2023
DTT (tỷ đ)	14.260	16.373	4.711
LNTT (tỷ đ)	969	1.174	292
LNST (tỷ đ)	751	944	237
Nợ/VCSH (%)	10	11	10
ROE (%)	3,53	6,25	8,43
ROA (%)	2,64	3,49	3,90
EPS (VNĐ)	887	1.575	2193,09
P/E (lần)	30,8	13,6	15,05
P/B (lần)	1,10	0,84	1,24

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

PVS - Daily 10/31/2023 Open 35, HI 35.5, Lo 31.5, Close 33 (-5.7%) Close = 33.00, MA(Close,50) = 36.28, MA1(Close,100) = 34.65, MA2(Close,200) = 30.17, TSF(MA(Close,50),00) = 36.47



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	SELL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	37,27	SELL	
MACD(12,26)	-0,36	SELL	
ADX(14)	18,15	SELL	
SMA5	35.560	SELL	
SMA20	37.090	SELL	
SMA50	36.280	SELL	
SMA100	34.650	SELL	
SMA200	30.170	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	HPG	Theo dõi	22-22,5			26,5	21,2			
2	PVS	Theo dõi	29,5-30,8			35,9	29			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	26,9-27,5	31/10/2023	27,2	31,8	25,9			-4,51%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

Mở Tài Khoản Tại Đây



Mã mời giới
T16C439639

ID: 439639
ĐÀO NGỌC BẢO LINH

Đăng ký tài khoản Nhân viên chăm sóc

Tôi có nhân viên chăm sóc

T16C 4 3 9 6 3 9

Người giới thiệu: ĐÀO NGỌC BẢO LINH

Bạn chưa có nhân viên chăm sóc?

Tôi muốn tìm nhân viên chăm sóc

Chưa có nhu cầu

< Quay lại Tiếp theo >

Tham Gia Nhóm Trade Chứng



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
5	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
6	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	4/26/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
7	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
8	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
9	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
10	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
11	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
12	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
13	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
14	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
15	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
16	PVD	Chốt lời	23,5-24	23/6/2023	24	26,5	22,8	31/7/2023	26,8	11,67%
17	NKG	Chốt lời	18-18,6	27/9/2023	18,6	21,2	17,4	12/10/2023	20,7	11,29%
18	SZC	Chốt lời	34,2-35,6	3/10/2023	35,6	40,8	33,5	12/10/2023	39,6	11,24%
19	HSG	Chốt lời	15,1-15,5	25/5/2023	15,5	17,2	14,4	13/6/2023	17,2	10,97%
20	ANV	Chốt lời	31,8-32,8	18/5/2023	32,8	36,2	30,5	8/6/2023	36,2	10,37%
21	TAR	Chốt lời	15,8-16,4	10/7/2023	16,4	18,9	15,2	18/7/2023	18,1	10,37%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
2	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
3	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
4	MWG	Cắt lỗ	53,5-56,4	13/9/2023	55,8	65,9	51,8	22/9/2023	51,8	-6,63%
5	VGC	Chốt lời	46,5-48,5	6/9/2023	48,5	55,2	45	22/9/2023	51,6	6,39%
6	VCI	Cắt lỗ	43,6-45	30/8/2023	45	50,8	42	25/9/2023	42	-6,67%
7	TPB	Cắt lỗ	18,8-19,3	6/9/2023	19,3	22,1	18,1	25/9/2023	18,2	-6,22%
8	VIB	Cắt lỗ	20,2-20,7	18/8/2023	20,4	23,4	19,5	25/9/2023	19,5	-4,41%
9	NKG	Chốt lời	18-18,6	27/9/2023	18,6	21,2	17,4	12/10/2023	20,7	11,29%
10	SZC	Chốt lời	34,2-35,6	3/10/2023	35,6	40,8	33,5	12/10/2023	39,6	11,24%
11	DPG	Cắt lỗ	36,6-38,2	13/10/2023	38	44,3	36	17/10/2023	36	-5,26%
12	VCG	Cắt lỗ	22,7-23,6	3/10/2023	23,6	26,8	22,2	18/10/2023	22,2	-5,93%
13	GIL	Cắt lỗ	30,5-31,1	5/10/2023	31,1	36,5	29,2	18/10/2023	29,2	-6,11%
14	DPM	Cắt lỗ	37,3-38,3	17/10/2023	38,3	43,2	36	18/10/2023	36	-6,01%
15	HDC	Cắt lỗ	30,8-31,5	16/10/2023	31,5	36,2	29,6	18/10/2023	29,6	-6,03%

Email : Linhdnb@vpbanks.com.vn

Điện Thoại : 0932.439.639

Zalo : 0932.439.639

Theo dõi chúng tôi tại:

2MARGIN.VN/ROOM



Mở tài khoản VPBankS tại:

NV Chăm Sóc :
Đào Ngọc Bảo Linh
ID : 116C439639



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.